

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023;

Trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 753-TB/TU ngày 21/02/2023; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 169/STC-HCSN ngày 18/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bố trí 10.132,8 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Kinh phí bố trí từ nguồn thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 được giao tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh là 9.300 triệu đồng và nguồn chi thường xuyên khác ngân sách tỉnh năm 2023 là 832,8 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp phát kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố được bố trí kinh phí tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTPV-KSTTHC, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHien56.



Đặng Văn Minh

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số ~~13.2~~ /QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh)



ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
TỔNG CỘNG		10.132.800.000	
1	Văn phòng UBND tỉnh	192.000.000	
2	Sở Tư pháp	19.200.000	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38.400.000	
4	Sở Xây dựng	19.200.000	
5	Sở Y tế	19.200.000	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19.200.000	
7	Sở Công Thương	19.200.000	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	38.400.000	
9	Sở Giao thông vận tải	38.400.000	
10	Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	57.600.000	
11	Công an tỉnh	19.200.000	
12	Bảo hiểm xã hội tỉnh	19.200.000	
13	UBND huyện Nghĩa Hành	676.800.000	
14	UBND huyện Tư Nghĩa	772.800.000	
15	UBND thị xã Đức Phổ	820.800.000	
16	UBND huyện Mộ Đức	724.800.000	
17	UBND huyện Sơn Tịnh	628.800.000	
18	UBND huyện Bình Sơn	1.156.800.000	
19	UBND huyện Sơn Hà	772.800.000	
20	UBND huyện Ba Tơ	1.012.800.000	
21	UBND huyện Sơn Tây	532.800.000	
22	UBND huyện Trà Bồng	868.800.000	
23	UBND huyện Minh Long	340.800.000	
24	UBND Tp Quảng Ngãi	1.224.000.000	
25	UBND huyện Lý Sơn	100.800.000	